

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NIGERIA

*Đinh Thị Hà**

1. Cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội

Cộng hòa Liên bang Nigeria nằm bên bờ biển phía tây châu Phi. Phía bắc giáp sông Niger, phía tây giáp Benin, phía đông giáp Cameroon, phía đông bắc giáp Chad. Phía nam Nigeria là Vịnh Ghinê – một bộ phận của Đại Tây Dương. Thủ đô là Abuja, thành phố lớn nhất là Lagos. Ngôn ngữ chính thức của Nigeria là tiếng Anh, bên cạnh đó còn có tiếng Hausa, Yoruba và Ibo. Văn hóa của Nigeria bị chia rẽ bởi sắc tộc và tôn giáo, đặc biệt là Hồi giáo và Cơ đốc giáo.

Nigeria là một quốc gia có dân số đông nhất châu Phi với khoảng 135 triệu người (chiếm hơn 1/5 dân số châu Phi, đứng thứ 9 trên thế giới). Lãnh thổ Nigeria rộng 923,768 km² (đứng thứ 32 trên thế giới).

Trước năm 1914, Nigeria là một quốc gia lớn với khoảng hơn 250 sắc tộc, sống thành bộ lạc, xung đột và cát cứ trên khắp lãnh thổ Nigeria. Có thể ước tính một nửa dân số Nigeria sống ở miền bắc, khoảng ¼ ở vùng

đông nam và ¼ ở vùng tây nam. Trong đó nổi lên ba nhóm sắc tộc lớn nhất – Hausa, Yoruba và Igbo – có ảnh hưởng đặc biệt tới chính trị. Trong lịch sử, ba sắc tộc lớn này luôn tranh giành nhau để thống trị Nigeria nhưng chưa một sắc tộc nào giành được sự thống trị tuyệt đối. Vì vậy, chia rẽ sắc tộc đã trở thành cố hữu ở Nigeria.

Người Hausa – Fulani (trong thế kỷ XIX những người Hausa chịu sự thống trị của người Fulani) chủ yếu sống ở miền bắc, chiếm khoảng 2/3 tổng dân số ở miền bắc. Phần lớn họ ở nông thôn và sinh sống bằng nông nghiệp.

Người Igbo (còn gọi là Ibo) sống ở vùng đông nam, chiếm khoảng 2/3 dân số ở phía đông. Khu vực này chủ yếu phát triển nông nghiệp phục vụ thị trường (trồng cọ, lúa gạo và khoai).

Người Yoruba tập trung ở phía tây nam Nigeria, chiếm 2/3 dân số ở phía tây, gồm cả khu vực thành thị của Lagos, thủ đô và trung tâm đô thị lớn. Với truyền thống sinh tồn bằng nghề nông, từ thời kỳ thuộc địa những người Yoruba ở nông thôn đã bắt đầu phát triển các sản phẩm từ ca cao và cọ để xuất khẩu. Các

* Thạc sĩ, Viện Chính trị học.
Học viện Chính trị Hành Chính Quốc gia Hồ Chí Minh

sắc tộc còn lại chỉ chiếm 1/3 dân số ở mỗi vùng và chiếm khoảng 1/3 tổng dân số.

Từ năm 1914, thực dân Anh đã đem quân đến chiếm đóng Nigeria. Do không đủ sức chống đỡ, Nigeria phải đầu hàng và trở thành thuộc địa của Anh cho đến năm 1960. Thực dân Anh đã sử dụng chính sách cai trị gián tiếp bằng cách đưa các tù trưởng bộ lạc trở thành người đứng đầu vùng đất với chức thống đốc. Bên cạnh đó, thực dân Anh còn sử dụng cách đối xử bất bình đẳng với các tù trưởng, kích động sự ganh ghét giữa các tù trưởng bằng chính sách đối xử, ưu đãi khác nhau. Điều này đã gây ra mâu thuẫn thường xuyên giữa các sắc tộc.

Cùng với thương mại và hành chính, người Anh đã đưa giáo dục và các nhà truyền giáo vào Nigeria. Khi Nigeria độc lập, hai vùng ở miền nam đã đầu tư rất nhiều cho việc mở rộng hệ thống giáo dục, đặc biệt ở bậc tiểu học. Giáo dục tiểu học được miễn phí và phổ cập trong cả nước. Sự bùng nổ của dầu lửa những năm 1970 đã kích thích một làn sóng mở rộng các trường trung học cơ sở. Hệ thống các trường đại học cũng phát triển, từ một trường năm 1948 dần lên đến 41 trường năm 2000.

Nigeria là nước có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất châu Phi và là thành viên của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC). Nhờ xuất khẩu dầu mỏ, kinh tế Nigeria đã bắt đầu phát triển trong những năm gần đây nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức to lớn. Mặc dù là nước sản xuất dầu mỏ lớn nhất châu Phi và đứng thứ 6 thế giới, nhưng cuộc sống của phần lớn cư dân ở vùng châu thổ sông Niger nói riêng và Nigeria nói chung còn gặp nhiều khó khăn, thậm chí hơn nửa dân số Nigeria sống trong nghèo đói.

Người Anh hy vọng rằng với trữ lượng dầu mỏ và các kim loại quý đứng thứ hai trên thế giới cùng với nền dân chủ kiểu Anh, Nigeria sẽ trở thành cường quốc số một châu Phi và sớm gia nhập vào thế giới phát triển. Tuy nhiên đến năm 1960, người Anh đã không đạt được kết quả như mong muốn vì sự bất ổn định chính trị lớn với hơn 300 cuộc nổi dậy của các sắc tộc.

Sau năm 1960, người Anh đã trao trả độc lập cho Nigeria với một di sản là sự chia rẽ sắc tộc sâu sắc cùng với nền kinh tế què quặt. Sau 45 năm thực hành dân chủ, người dân không có một chút kinh nghiệm gì về dân chủ hay khái niệm về văn hóa chính trị. Người dân không có quan điểm cá nhân về nhà nước và quyền lực nói chung. Họ luôn có thái độ thù địch với nhà nước, song lại trung thành với bộ lạc, sắc tộc của mình.

2. Cấu trúc của hệ thống chính trị

a. Lập pháp

Thế chế chính trị Nigeria mô phỏng cả mô hình của Anh và Mỹ mà nòng cốt là chế độ nghị viện. Cũng như các thuộc địa của Anh, Nigeria đi đến độc lập với chế độ nghị viện dựa trên mô hình Westminster của mẫu quốc. Ban đầu Nigeria cũng đi theo mẫu hình của Khối thịnh vượng chung, có một viên toàn quyền trên danh nghĩa do quốc vương bổ nhiệm. Năm 1963, cấu trúc chính thức được lựa chọn là cộng hòa, mọi quyền lực của tổng thống hầu như là danh nghĩa, thủ tướng mới là người có thực quyền.

Quốc hội của Nigeria là quốc hội lưỡng viện được thành lập theo mục 4 của Hiến pháp Nigeria. Cơ quan này theo mô hình Quốc hội liên bang của Mỹ, được cho là bảo đảm sự đại diện của các bang không kể quy mô của nó trong Thượng viện và đại diện theo tỉ lệ dân số

trong Hạ viện. Thượng viện có 109 thành viên được bầu theo nhiệm kỳ 4 năm, mỗi khu vực cử tri được 3 ghế (36 khu vực cử tri) và một ghế ở khu vực thủ đô liên bang, Abuja. Hạ viện có 360 thành viên được bầu theo nhiệm kỳ 4 năm theo tỉ lệ dân số của các bang. Các đại biểu của Quốc hội đều do nhân dân trực tiếp bầu ra. Sau đó, Quốc hội sẽ thống nhất chọn ra Tổng thống và thành lập Nội các.

Quốc hội có chức năng giám sát và ủy quyền cho các Ủy ban xem xét các dự luật và tư cách của các quan chức chính phủ. Bất cứ dự thảo luật nào được thông qua thành luật đều phải được Hạ viện và Thượng viện nhất trí, và phải nhận được sự chấp thuận của tổng thống. Nếu tổng thống trì hoãn hay phủ quyết dự thảo luật thì Quốc hội phải thông qua luật đó với sự tán thành của 2/3 thành viên ở cả hai viện, bác bỏ quyền phủ quyết và không cần tổng thống chấp thuận. Thượng viện có quyền thông qua việc bổ nhiệm các nhà ngoại giao cấp cao của tổng thống, các thành viên của nội các liên bang, bổ nhiệm cơ quan tư pháp liên bang và các ủy ban liên bang độc lập. Thượng viện là nơi duy nhất có quyền buộc tội các thẩm phán và các quan chức hành pháp cao cấp khác.

b. Hành pháp

Quyền hành pháp do Chính phủ thực hiện. Tổng thống do nhân dân bầu ra, là người đứng đầu nhà nước, đứng đầu chính phủ và đứng đầu Hội đồng Hành pháp liên bang (nội các). Nigieria có tổng thống luân phiên ở ba vùng lớn (bắc, đông và tây) cùng kiểm soát đất nước.

Năm 1979, Hiến pháp của nền cộng hòa của Nigeria được thiết kế theo mô hình của Mỹ trao quyền lực tuyệt đối cho tổng thống. Tổng thống được bầu một cách độc lập, có quyền phân phối Quốc hội hai viện ở cấp liên bang, các thống đốc và cơ quan lập pháp cũng có quyền như vậy ở cấp bang.

Nigeria có cấu trúc chính trị liên bang giống như Mỹ, có sự phân chia quyền lực rất rõ. Nhà nước bao gồm nhà nước liên bang và các bang được phân chia theo địa lý, sắc tộc. Ở một đất nước rộng lớn và phức tạp như Nigeria, nhiều quyết định chính trị ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân được đưa ra không phải ở cấp quốc gia. Chế độ liên bang được hình thành vào năm 1954 là cơ sở cho Nigeria tiến đến độc lập. Hiến pháp 1960 quy định chế độ liên bang, phân chia trách nhiệm giữa chính quyền liên bang và ba khu vực. Chế độ liên bang được duy trì trong ba hiến pháp (1963, 1979 và 1989). Năm 1995 hiến pháp này được tiếp tục phát triển và là căn cứ để đưa Nigeria quay lại chế độ dân sự năm 1999.

Tính đến năm 1998, trong tổng số 38 năm độc lập, Nigeria nằm dưới sự kiểm soát của các chính quyền quân sự mất 29 năm. Với việc nổ ra cuộc nội chiến năm 1967, đất nước này bị chia thành 12 bang, tăng lên 19 bang vào năm 1976, 30 bang vào năm 1991 và 36 bang vào năm 1996 (cộng với Lãnh thổ thủ đô liên bang). Mỗi bang lại được chia thành các khu vực chính quyền địa phương. Tổng cộng có 774 chính quyền địa phương. Bang Kano có nhiều chính quyền địa phương nhất là 44, bang có ít nhất là Bayelsa với 9 chính quyền địa phương. Lãnh thổ thủ đô liên bang có 6 chính quyền địa phương. Khu vực chính quyền địa phương thay thế các quận trước đây là đơn vị hành chính cấp thứ ba (tính theo chiều dọc từ trên xuống) dưới thời chính quyền Anh.

c. Tư pháp

Nigeria giành được độc lập với một hệ thống luật pháp lâu đời phát triển theo truyền thống của Anh. Nigeria có bốn hệ thống luật rõ ràng là Luật của Anh có từ thời thuộc địa Anh, Luật tục (có nguồn gốc từ các chuẩn mực và

thói quen truyền thống của bản địa), Luật hiến pháp (phát triển sau khi độc lập) và Luật Sharia (được dùng ở nơi chủ yếu có người Hausa và người theo đạo Hồi ở miền Bắc).

Các tòa án liên bang và bang theo truyền thống được tập hợp thành một hệ thống duy nhất gồm các tòa xét xử và tòa phúc thẩm. Vì vậy, Hiến pháp mà theo đó chế độ Obasanjo bắt đầu nắm quyền từ năm 1999 quy định Tòa án Tối cao, Tòa phúc thẩm và các Tòa án cấp cao của liên bang và bang có thẩm quyền xử sơ thẩm và phúc thẩm. Các nhà chức trách của bang theo truyền thống cũng có ảnh hưởng rất lớn về tư pháp, vì các bang được phép thành lập các tòa án theo luật tục và Sharia (luật theo kinh Coran của Hồi giáo), cả về sơ thẩm và phúc thẩm. Mười bang ở miền Bắc vẫn duy trì các tòa án Sharia, một điểm gây bất đồng giữa các nhà chức trách theo đạo Hồi và những người coi sự thừa nhận chính thức như vậy là yếu tố gây chia rẽ.

Hệ thống toà án của Nigeria gồm các toà án cấp liên bang và bang. Các toà án liên bang có Toà án Tối cao Nigeria, Toà phúc thẩm, Toà án cấp cao của liên bang, Toà án cấp cao của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja, Toà phúc thẩm Sharia của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja, Toà phúc thẩm theo luật tục của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja. Ở cấp bang, có Toà án cấp cao của bang, Toà phúc thẩm Sharia của bang, Toà phúc thẩm theo luật tục của bang. Bên cạnh đó còn có các toà án về bầu cử.

Chánh án, các thẩm phán của Tòa án tối cao Nigeria và Chánh án Toà phúc thẩm được Tổng thống bổ nhiệm theo sự giới thiệu của Hội đồng tư pháp quốc gia và phải được Thượng viện chấp thuận. Các thẩm phán Toà phúc thẩm do Tổng thống bổ nhiệm theo sự giới thiệu của Hội đồng tư pháp quốc gia.

Tòa án Tối cao có quyền xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, có trách nhiệm và thẩm quyền duy nhất xem xét các kháng cáo từ Tòa phúc thẩm, có quyền phúc thẩm đối với tất cả các tòa án liên bang cấp dưới và các tòa án cao nhất của bang. Các quyết định của Tòa án Tối cao có hiệu lực với tất cả các tòa án cấp dưới.

Tòa phúc thẩm có thẩm quyền xét xử và quyết định bất cứ vấn đề gì liên quan đến nhiệm kỳ hoặc sự lựa chọn chánh án, phó chánh án. Tòa phúc thẩm có quyền xét xử và quyết định các kháng cáo của Tòa án cấp cao liên bang, Tòa án cấp cao của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja, Tòa án cấp cao của bang, Tòa phúc thẩm Sharia của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja, Tòa phúc thẩm Sharia của bang. Tòa phúc thẩm theo luật tục của bang và các quyết định của tòa án quân sự hoặc các tòa án khác theo quy định trong đạo luật của Quốc hội.

Chánh án và các thẩm phán của Tòa án cấp cao liên bang và Tòa án cấp cao của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja được Tổng thống bổ nhiệm theo sự giới thiệu của Hội đồng tư pháp quốc gia. Việc bổ nhiệm Chánh án phải được Thượng viện chấp thuận.

Tòa án cấp cao liên bang có quyền xét xử những vấn đề liên quan đến thu nhập, thuế và lệ phí của Chính phủ liên bang, các công ty, các tổ chức kinh doanh hay cá nhân; xét xử các tội phạm quốc, tội nghiêm trọng hoặc các vi phạm tương tự.

Tòa án cấp cao của lãnh thổ thủ đô liên bang có thẩm quyền xét xử và quyết định các thủ tục tố tụng dân sự liên quan đến quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp hoặc xét xử và quyết định các thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến hình phạt, truất quyền, trừng phạt hay nghĩa vụ khác khi một người phạm tội.

Chánh án và các thẩm phán của Tòa phúc thẩm Sharia của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja và Tòa phúc thẩm theo luật tục của lãnh thổ thủ đô liên bang - Abuja do Tổng thống bổ nhiệm với sự giới thiệu của Hội đồng tư pháp quốc gia. Việc bổ nhiệm Chánh án phải được Thượng viện chấp thuận. Chánh án và thẩm phán của Tòa phúc thẩm Sharia phải có chứng chỉ về luật Hồi giáo của một tổ chức được Hội đồng tư pháp quốc gia công nhận. Chánh án và thẩm phán Tòa phúc thẩm theo luật tục phải có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về luật tục.

Ngoài các thẩm quyền theo quy định của Đạo luật của Quốc hội, tòa phúc thẩm Sharia có quyền phúc thẩm và giám sát các thủ tục tố tụng dân sự liên quan đến các vấn đề của luật Hồi giáo. Tòa phúc thẩm theo luật tục có thêm thẩm quyền phúc thẩm và giám sát các thủ tục tố tụng dân sự liên quan đến các vấn đề của luật tục.

Chánh án và thẩm phán các Tòa án cấp cao của bang do Thống đốc bang bổ nhiệm theo sự giới thiệu của Hội đồng tư pháp quốc gia, việc bổ nhiệm Chánh án phải được Hạ viện bang chấp thuận. Tòa án cấp cao của bang có thẩm quyền xét xử và quyết định các thủ tục tố tụng dân sự liên quan đến quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp hoặc xét xử và quyết định các thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến hình phạt, truất quyền, trừng phạt hay nghĩa vụ khác khi một người phạm tội.

Bất cứ bang nào cũng có thể yêu cầu thành lập Tòa phúc thẩm Sharia và Tòa phúc thẩm theo luật tục của bang. Chánh án và các thẩm phán Tòa phúc thẩm Sharia của bang và Tòa phúc thẩm theo luật tục của bang do Thống đốc bang bổ nhiệm theo sự giới thiệu của Hội đồng tư pháp quốc gia, có sự chấp thuận của Hạ viện bang đối với chánh án. Chánh án và

thẩm phán Tòa phúc thẩm Sharia của bang phải có chứng chỉ về luật Hồi giáo của một tổ chức được Hội đồng tư pháp quốc gia công nhận. Chánh án và thẩm phán Tòa phúc thẩm theo luật tục của bang phải có đủ kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về luật tục.

Tòa phúc thẩm Sharia của bang thực hiện thêm thẩm quyền phúc thẩm và giám sát các thủ tục tố tụng liên quan đến các vấn đề về luật Hồi giáo.

Tòa phúc thẩm theo luật tục của bang có quyền xét xử phúc thẩm và giám sát các thủ tục tố tụng liên quan đến các vấn đề về luật tục.

Bên cạnh các tòa án trên, cấp liên bang có thể thành lập một hoặc nhiều hơn nữa tòa án về bầu cử, được gọi là các tòa án về bầu cử của Quốc hội. Các tòa án này có quyền xét xử và quyết định các kiến nghị, yêu cầu liên quan đến bất cứ người nào đã được bầu là thành viên của Quốc hội, đến nhiệm kỳ hoạt động theo Hiến pháp, đến ghế trống trong Thượng viện hay Hạ viện và liên quan đến vấn đề hay kiến nghị đã đưa ra trước tòa án về bầu cử.

Mỗi bang cũng có thể thành lập một hay nhiều hơn tòa án về bầu cử được gọi là các tòa án về bầu cử Thống đốc và các Viện lập pháp. Các tòa án này có quyền xét xử và quyết định các yêu cầu liên quan đến bất cứ người nào được bầu vào chức Thống đốc hay phó thống đốc, hay thành viên của Viện lập pháp.

d. Các đảng chính trị và các nhóm lợi ích

** Đảng chính trị*

Đảng đầu tiên đầu tiên của Nigeria do Herbert Macaulay thành lập để cạnh tranh với các cuộc bầu cử Hội đồng lập pháp Nigeria ở Lagos năm 1923. Sau đó, một vài phong trào như vậy đấu tranh giành quyền lực ở cấp địa phương dưới thời thuộc địa xuất hiện. Hội

đồng quốc gia Nigeria và Cameroon (NCNC) với 49,3% đảng viên là người Ibo, ủng hộ đại diện nhiều hơn trong chính quyền thuộc địa Nigeria. Tuy nhiên, khi người Anh đưa ra hiến pháp dân chủ hơn và cũng phân quyền hơn vào năm 1951, NCNC đã tan rã theo đường lối sắc tộc.

Đảng đối lập- Nhóm hành động (AG), ra đời dưới sự lãnh đạo của một luật sư trẻ người Yoruba là Obafemi Awolowo, với cơ sở tổ chức ban đầu nằm trong Egbe Omo Oduduwa, một tổ chức văn hóa của Yoruba. 68,2% đảng viên là người Yoruba. Cả hai đảng NCNC và AG ủng hộ hoạt động theo hướng đa văn hóa, trên cơ sở vấn đề, liên khu vực. Tuy nhiên, Đảng Nhóm hành động đã bị chia rẽ đặc biệt theo đường lối tự do (toàn khu vực, đẩy nhanh việc tiến tới độc lập) và bảo thủ (dựa trên cơ sở sắc tộc, phát triển).

Từ năm 1966 đến 1979, tướng Ironsi lên nắm quyền đã xóa bỏ tất cả các đảng và phân lớn các tổ chức chính trị. Đất nước tồn tại mà không có một đảng chính thức nào từ năm 1966 cho đến khi chuẩn bị quay trở về chế độ dân sự năm 1979. Năm 1978, Hiến pháp mới được ban hành, bãi bỏ lệnh cấm hoạt động chính trị. Các đảng lại trở thành hợp pháp và chúng phát triển như cơn lũ với khoảng 150 đảng được thành lập. Tuy nhiên, trong các cuộc bầu cử năm 1979 chỉ có 5 đảng tham gia tranh cử. Đại diện của Đảng quốc gia Nigeria (NPN) đã trúng cử tổng thống và cả 5 đảng đều có đại diện trong Quốc hội, cũng từ thời điểm này bắt đầu nền cộng hòa thứ hai của Nigeria.

Tháng 10 năm 1989, chính phủ đã thành lập hai đảng “cơ sở” là Hội nghị cộng hòa quốc gia (NRC) hơi nghiêng về cánh hữu và đảng Dân chủ xã hội (SDP) hơi nghiêng về cánh tả. Sau đó, bầu cử đảng phái đã được thực hiện ở cấp chính quyền địa phương. Đảng SDP đã

giành quyền kiểm soát đa số các hội đồng địa phương.

Năm 1993 chế độ Abacha lên nắm quyền, hoạt động đảng phái lại bị cấm. Đến năm 1998 chế độ Abacha cho phép thành lập một số đảng mới để cạnh tranh trong bầu cử, dẫn đến việc chuyển giao quyền lực đã hứa vào tháng 5 năm 1999.

** Các nhóm lợi ích*

Các nhóm lợi ích có tổ chức đóng một vai trò rất quan trọng trong nền chính trị quốc gia, đặc biệt dưới các chế độ quân sự khi mà các hình thức tham gia chính trị trực tiếp bị cấm.

Các hiệp hội nghề nghiệp là các nhóm lợi ích có tổ chức nhất như Hiệp hội quán ba Nigieria (NBA), Hiệp hội Y tế Nigeria (NMA), Hội kỹ sư Nigeria, Hội kinh tế Nigeria, Hiệp hội khoa học chính trị Nigeria và Hội nhà báo Nigeria. Các hiệp hội chủ yếu quan tâm đến các vấn đề liên quan đến lợi ích nghề nghiệp của hội viên. Tuy nhiên, trong khi theo đuổi các mối quan tâm nghề nghiệp thì các tổ chức này cũng có những hành động chính trị quan trọng. Chính quyền quân đội theo định kỳ lại giải tán các nhóm này bằng việc bắt những người lãnh đạo. Hầu hết các hiệp hội đều tổ chức hội nghị hàng năm để thảo luận quan điểm về các vấn đề quốc gia. Đặc điểm nổi bật nhất của các hiệp hội nghề nghiệp là các thành viên chủ yếu thuộc tầng lớp tinh hoa và sống ở đô thị của họ và theo đuổi các lợi ích mà không dùng bạo lực.

Nghệp đoàn trung ương ở Nigeria là Hội nghị Lao động Nigeria (NLC), được thành lập năm 1975 như là nghiệp đoàn bảo trợ và được thừa nhận theo Sắc lệnh số 44 năm 1976 với tư cách là đại diện duy nhất của tất cả các nghiệp đoàn trong nước. NLC có ban chấp hành và thư ký quốc gia, giống như các hội đồng bang

ở tất cả các bang với hơn 100 nghiệp đoàn cơ sở. Mặc dù hầu hết các vấn đề lao động được chuyển qua NLC, song các nghiệp đoàn cơ sở đều có các hoạt động riêng như các cuộc bãi công và đóng cửa nhà máy. Năm 1986, NLC đã tổ chức một cuộc bãi công toàn quốc của công nhân đòi chính phủ duy trì trợ giá cho các sản phẩm dầu khí, đòi tăng lương, cải thiện các điều kiện phúc lợi.

Các hiệp hội và tổ chức tôn giáo có vai trò rất đặc biệt trong chính trị ở Nigeria. Các nhóm lợi ích dựa trên cơ sở tôn giáo có các hình thức như các tổ chức chính thức (nhà thờ, trường học theo kinh Cô-ran), vai trò lãnh đạo như giám mục, mục sư và các mallam (giáo viên và những người có học thức theo Hồi giáo) và các tổ chức giáo phái tình nguyện. Hiệu quả hoạt động của các tổ chức tôn giáo trong việc đưa ra kiến nghị với chính phủ đã bị giảm sút bởi xung đột giữa các nhóm lợi ích,

mà xảy ra thường xuyên nhất là xung đột giữa các nhóm theo đạo Cơ đốc và đạo Hồi. Những xung đột này đã đặt chính phủ vào vai trò của người hòa giải.

Các trường đại học là một khu vực hiện đại có truyền thống hoạt động chính trị. Các cuộc bãi công của nhân viên (được tổ chức thông qua Hội nhân viên của các trường đại học) và sinh viên (Hội sinh viên quốc gia Nigeria) phản đối sự thống trị của quân đội đã trở thành phổ biến.

Liên minh dân chủ quốc gia (NADECO), Chiến dịch đòi dân chủ (CD) và các nhà hoạt động dân chủ đặc biệt ảnh hưởng đến giới trí thức và sinh viên. Ủy ban liên kết hành động (JACON) được thành lập vào những năm cuối của chế độ Abacha. Các nhóm này đều lớn tiếng chỉ trích cách thức quay trở lại chế độ dân sự của Tướng Abubakar.

Tài liệu tham khảo

1. Almond G.A., Bingham Powel, G., Strom, K., Daltoin R. 2003. *Comparative Politics today: A word View*, New York
2. http://news.bbc.co.uk/1/hi/world/africa/country_profiles/1064557.stm
3. http://en.wikipedia.org/wiki/Politics_of_Nigeria#Executive_branch
4. <http://www.state.gov/r/pa/ei/bgn/2836.htm>